

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2017/DS-ST.

Ngày: 13-9-2017

V/v Tranh chấp

Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Hưng

2. Bà Đặng Thị Bảo Trinh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ Quốc Việt – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- *Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa,* ông Hà Đức Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2017/TLST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2017/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP VNTV; Địa chỉ: số 89 đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1993, địa chỉ: Số 77, đường T, phường H, quận H, thành phố Đ là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 20 tháng 6 năm 2017) (có mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; Địa chỉ: khối N, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/6/2017 của Ngân hàng TMCP VNTV và những lời khai tiếp theo của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Hùng trình bày:

Vào ngày 23/5/2014, bà Nguyễn Thị H có ký hợp đồng tín dụng số 20140523-642005-0001 với Ngân hàng TMCP VNTV vay số tiền 12.484.500đ (mười hai triệu bốn trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm đồng). Thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất là 5,41%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Trong đó, vay mua hàng tiêu dùng: 11.890.000đ, vay đóng phí bảo hiểm là 594.500đ. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm thanh toán số tiền 17.624.000đ (cả gốc và lãi), trả chậm trong vòng 12 tháng. Trong 11 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.442.000đ, tháng cuối cùng trả 1.762.000đ. Thanh toán vào ngày 01 hằng tháng. Thời điểm bắt đầu trả nợ là ngày 01/7/2014 và phải trả số tiền là 1.442.000đ thông qua các điểm thu hộ tại thị xã Điện Bàn hoặc trên phạm vi cả nước của VP Bank.

Sau khi giải ngân, bà H đã thanh toán 4 kỳ với số tiền là 5.768.000đ. Trong đó, nợ gốc là 3.109.750đ, nợ lãi: 2.658.250đ. Kể từ ngày 17/11/2014, bà H không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào cho Ngân hàng. Vì vậy, nhân viên Ngân hàng nhiều lần gọi điện và đến nhà bà H nhắc nhở nhưng bà H không hợp tác. Bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng nên ngày 30/6/2017 Ngân hàng TMCP VNTV nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H phải trả lại cho Ngân hàng số tiền còn nợ. Đến ngày 17/7/2017, bà H thanh toán thêm cho Ngân hàng số tiền 3.000.000đ. Nay Ngân hàng TMCP VNTV yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị H phải trả lại cho Ngân hàng số tiền còn nợ. Cụ thể:

- Trả toàn bộ khoản nợ gốc đến hạn: 6.374.750đ

- Trả toàn bộ khoản nợ lãi đến hạn: 2.481.250đ

Tổng cộng: 8.856.000đ (tám triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn đồng)
(lãi suất tính đến ngày 01/6/2017)

Ngoài ra, Ngân hàng TMCP VNTV không yêu cầu tính lãi quá hạn phát sinh.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/7/2017, bị đơn, bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà thừa nhận đã ký Hợp đồng tín dụng như nguyên đơn đã trình bày. Bà đã nhận đủ số tiền vay để tiêu dùng cá nhân và trả nợ cho Ngân hàng 4 lần với số tiền 5.768.000đ. Đến ngày 17/7/2017, bà đã trả thêm cho Ngân hàng số tiền 3.000.000đ. Đến nay, do điều kiện khó khăn nên chưa thanh toán đủ các khoản nợ cho Ngân hàng được. Nay Ngân hàng TMCP VNTV yêu cầu Tòa án buộc bà phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ là: 8.856.000đ (tám triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn đồng); trong đó, nợ gốc: 6.374.750đ và nợ lãi: 2.481.250đ thì bà chấp nhận và sẽ cố gắng trả hàng tháng cho đến khi hết nợ.

Tóm tắt ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn nhiều lần vắng mặt không có lý do.

+ Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP VNTV, buộc bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền còn nợ 8.856.000đ. Trong đó, nợ gốc: 6.374.750đ, nợ lãi: 2.481.250đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra, xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp Hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP VNTV và bị đơn bà Nguyễn Thị H. Bị đơn có HKTT tại địa chỉ: khối N, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H có mặt tại địa phương, nhận văn bản tố tụng của Tòa án và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt bà nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 23/5/2014, bà Nguyễn Thị H có ký hợp đồng tín dụng số 20140523-642005-0001 với Ngân hàng TMCP VNTV vay số tiền 12.484.500đ, trong đó vay tiêu dùng: 11.890.000đ, vay trả phí bảo hiểm: 594.500đ. Bà Nguyễn Thị H đã nhận đủ số tiền vay của Ngân hàng.

Việc bị đơn bà H thừa nhận số nợ mà bên nguyên đơn đưa ra để yêu cầu trả nợ thì đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Do đó, có căn cứ xác định bà H còn nợ của Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tổng cộng là 8.856.000đ. Trong đó, nợ gốc: 6.374.750đ, nợ lãi: 2.481.250đ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ vay tổng cộng 8.856.000đ. Trong đó: nợ gốc: 6.374.750đ, nợ lãi: 2.481.250đ (lãi suất được tính đến ngày 01/6/2015).

Sau ngày 01/6/2015 đến khi bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả bất kỳ khoản lãi nào nữa. Sau ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị đơn phải chịu lãi chậm thi hành án theo quy định của Bộ luật dân sự theo yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91 của Luật tổ chức các tín dụng; Điều 147; Điều 243, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1]Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VNTV đối với bà Nguyễn Thị H về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền nợ vay tổng cộng là 8.856.000đ (tám triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn đồng). Trong đó: nợ gốc: 6.374.750đ, nợ lãi: 2.481.250đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: bà Nguyễn Thị H phải chịu 442.800đ tiền án phí DSST. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008508, ngày 30/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo gởi lên TAND tỉnh Quảng Nam để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân